

Số: 559 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0598.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Thảo

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 11/8/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 11/08/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/08/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/08/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,4	2	12/08/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,32	0,3 - 0,5	11/08/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2017 (*)	228,00	250,00	12/08/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	48,00	300,00	12/08/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,24	2	11/08/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,52	15	11/08/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	Không phát hiện	0,3	11/08/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/08/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,08	50	11/08/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,03	3	11/08/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,97	6,5 - 8,5	12/08/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,02	0,3	11/08/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	227,0	250	11/08/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0598.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CDHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 8 năm 2020

LƯU. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	TC 938A - 1.2013 (B) (*)	0	0	12/08/2020
2	Coliform fecal (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1.2014 (B) (*)	0	0	12/08/2020
3	Chỉ số peromanganat (mg/L)	TCVN 8186 - 1996 (*)	0,4	0,5	12/08/2020
4	Clorua (mg/L)	Phương pháp DPD	0,33	0,5 - 0,8	12/08/2020
5	Clorua (mg/L)	SMWW 4500 - Cl - B - 2017 (*)	328,00	250,00	12/08/2020
6	Cuồng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2310C - 2017 (*)	48,00	300,00	12/08/2020
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2017 (*)	0,34	5	11/08/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMWW 2130C - 2017 (*)	3,82	15	11/08/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMWW 3800 Mn - B - 2017 (*)	Không phát hiện	0,3	11/08/2020
10	Muriat	Cân đo	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	12/08/2020
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 8180 - 1996 (*)	1,08	50	11/08/2020
12	Nitrit (mg/L)	SMWW 4500 Nit - B - 2017 (*)	0,03	3	11/08/2020
13	Clorua	TCVN 8186:2011 (*)	0,37	0,5 - 0,8	12/08/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMWW 2310C - B - 2017 (*)	0,02	0,3	11/08/2020
15	Sulfat (mg/L)	TPA 1005 - 2014 (*)	22,0	250	11/08/2020

Số: 560 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0599.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Thảo
Địa điểm lấy mẫu : VLXD Trường Hưng, ấp Châu Thành, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 11/8/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L + 250mL
Ngày nhận mẫu : 11/08/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL ,không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/08/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/08/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	12/08/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,34	0,3 - 0,5	11/08/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,26	2	11/08/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,82	15	11/08/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/08/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,05	0,3	11/08/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 8 năm 2020

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Khanh Liem